

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/KDTM - ST

Ngày: 15/5/2025

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân
Ông Trần Ngọc Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trúc Phương - Thư ký TAND TP. Quy Nhơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia Phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2024/TLST-KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐST-KDTM ngày 11/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/QĐST-KDTM ngày 28/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: A L, phường T, Quận C, Hà Nội. Đại diện pháp luật: Ông Lưu Trung T - Chủ tịch HĐQT.

Pháp nhân Đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH Q1 và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: C L, P. L, Quận B, Hà Nội. Đại diện pháp luật: Ông Hà Anh D – Tổng giám đốc; Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông N; Địa chỉ: Tầng C, A L, H, Quận H, Đà Nẵng (Theo Văn bản uỷ quyền số 979/UQ- MBAMC ngày 06.11.2024). Ông Huỳnh Lê Thanh H có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Lâm Duy V, sinh năm: 1980; chị Hồ Thị Kiều D1, sinh năm: 1984; Chỗ ở hiện nay: Tổ 20, KV D, P. G, TP., tỉnh Bình Định.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày **06/11/2024** và trong quá trình tố tụng, anh Huỳnh Lê Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Q trình bày:

Năm 2023 vợ chồng anh Lâm Duy V và chị Hồ Thị Kiều D1 có vay của Ngân hàng TMCP Q (MB) số tiền 11.400.000.000, MB đã giải ngân đủ số tiền trên cù thẻ như sau:

Số Hợp đồng	Số khế ước	Mục đích vay	Ngày nhận nợ	Lãi suất/năm	Ngày đến hạn	Số tiền vay (đồng)
HĐ cho vay số 0001.23.401.29956055. TD ngày 30/10/2023	LD2412318480	Vay kinh doanh	02/5/2024	Theo qui định từng thời kỳ	02/11/2024	6.400.000.000
HĐ cho vay số 0001.23.401.16125031. TD ngày 30/10/2023	LD2412413074	Vay kinh doanh	03/5/2024	Theo qui định từng thời kỳ	04/11/2024	5.000.000.000
Tổng số tiền giải ngân: 11.400.000.000 đồng						

Ngoài ra ông Lâm Duy V, bà Hồ Thị Kiều D1 còn vay vốn MB bằng hình thức sử dụng thẻ tín dụng được cấp như sau:

Số hợp đồng	Hạn mức được cấp
Giấy đề nghị m ở th ẻ tín dụng số 364175870 ngày 24/11/2023 do ông Lâm Duy Vũ ký tên	50.000.000 đồng
Giấy đề nghị m ở th ẻ tín dụng số 363974420 ngày 24/11/2023 do bà Hồ Thị Kiều Diễm ký tên	30.000.000 đồng

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên ngày 30/10/2023 vợ chồng anh V, chị D1 cùng MB đã ký kết các Hợp đồng thế chấp bất động sản và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định để thế chấp các tài sản gồm có:

+ Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 29262.23.401.16125031.BĐ: tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 497, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: Tổ D, khu V, P. T, TP ., tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR

716809, sổ vào sổ cấp GCN: CS02768 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 17/9/2019, đứng tên anh Lâm Duy V, chị Hồ Thị Kiều D1.

+ Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 233155.23.401.29956055.BĐ: tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 246, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: Tổ D, khu V, P. T, TP ., tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 762050, sổ vào sổ cấp GCN: CH00621 do U, tỉnh Bình Định cấp ngày 03/5/2013, cập nhật thay đổi ngày 01/10/2021 đứng tên anh Lâm Duy V, chị Hồ Thị Kiều D1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Lâm Duy V và chị Hồ Thị Kiều D1 đã trả cho MB một phần nợ lãi tính đến ngày 25/8/2024 là 177.647.653 đồng, còn tiền gốc chưa trả. Kể từ ngày 26/8/2024 đến nay, anh V và chị D1 không thực hiện việc trả nợ gốc cũng như tiền lãi theo như hợp đồng cho vay và giấy đề nghị mở thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với anh V, chị D1 để yêu cầu trả nợ nhưng bên vay không thực hiện và cố tình chây ì không hợp tác. Do đó MB khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc anh Lâm Duy V và chị Hồ Thị Kiều D1 phải trả cho MB số tiền tạm tính đến hết ngày 15/5/2025 là 12.357.192.797 đồng (trong đó: Nợ gốc: 11.400.000.000 đồng, Nợ lãi: 843.289.355 đồng, nợ thẻ tín dụng là: 113.903.442 đồng). Anh V và chị D1 phải tiếp tục trả lãi, tiền phạt phát sinh tính theo lãi suất thỏa thuận quy định tại các Hợp đồng cho vay cùng các khế ước nhận nợ đính kèm đã ký kê từ ngày 16/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Nếu bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên cho MB, thì đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho MB.

*** Bị đơn:**

- Tại bản khai ngày 12/12/2024 và quá trình tố tụng chị Hồ Thị Kiều D1 trình bày: Ngày 30/10/2023 chị và anh V có ký với Ngân hàng TMCP Q (MB) 02 hợp đồng cho vay số 0001.23.401.29956055.TD để vay số tiền 6.400.000.000 đồng và số 0001.23.401.16125031.TD để vay số tiền 5.000.000.000 đồng. Hạn mức của cả 02 hợp đồng vay nói trên là 09 tháng; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh; lãi suất qui định theo từng kỳ. Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 11.400.000.000 đồng cho anh chị.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên ngày 30/10/2023 vợ chồng chị đã ký với

MB 02 Hợp đồng thế chấp bất động sản số 29262.23.401.16125031 và hợp đồng số 233155.23.401.29956055.BĐ để thế chấp các tài sản gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 497, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: Tổ D, khu V, P. T, TP . Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR 716809, số vào sổ cấp GCN: CS02768 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 17/9/2019, đứng tên Lâm Duy V, Hồ Thị Kiều D1.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 246, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: Tổ D, khu V, P. T, Q, Bình Định theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 762050, số vào sổ cấp GCN: CH00621 do U, tỉnh Bình Định cấp ngày 03/5/2013, cập nhật thay đổi ngày 01/10/2021 đứng tên Lâm Duy V, Hồ Thị Kiều D1.

Ngoài ra, vợ chồng chị có mở hai thẻ tín dụng tại MB mang tên Lâm Duy V với số tiền 50 triệu đồng và Hồ Thị Kiều D1 với số tiền 30 triệu đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng vợ chồng chị đã trả một phần tiền lãi đến ngày 25/8/2024 nhưng chưa trả tiền gốc cho ngân hàng. Sau đó do điều kiện kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn và công việc kinh doanh thất bại nên vợ chồng chị không thể tiếp tục trả lãi theo hợp đồng cho vay đã ký kết với ngân hàng. Nay MB có đơn khởi kiện đến Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn, vợ chồng chị thống nhất tạm tính đến hết ngày 27/02/2025 anh chị còn nợ MB là 12.092.839.315 đồng (trong đó: Nợ gốc: 11.400.000.000 đồng, Nợ lãi: 584.482.525 đồng, nợ thẻ tín dụng: 108.356.790 đồng). Vì điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn, chị đề nghị MB cho anh chị thời gian 03 tháng để xử lý tài sản thế chấp trả dứt điểm các khoản nợ nói trên cho ngân hàng.

- **Anh Lâm Duy V:** đã được Toà tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; triệu tập họp lệ nhiều lần đến Toà để khai báo làm việc; kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tham gia phiên Toà xét xử nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố QuyNhon phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng D2 sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơthẩm, Thẩm

phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 117, 317, 319, 299, 323, 643, 466 Bộ luật dân sự 2015 và các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Buộc anh Lâm Duy V, chị Hồ Thị Kiều D1 phải trả cho MB số tiền **12.357.192.797 đồng** (trong đó: Nợ gốc: 11.400.000.000 đồng, **Nợ lãi: 843.289.355 đồng, nợ thẻ tín dụng: 113.903.442 đồng**). Anh V1, chị D1 còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng mà hai bên đã ký kết kể từ **ngày 16/5/2025** trở đi trên số dư nợ gốc cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp anh V1, chị D1 không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo 02 Hợp đồng thế chấp số: 29262.23.401.16125031 và số 233155.23.401.29956055.BĐ cùng ngày 30/10/2023 để thu hồi nợ.

- Án phí: Anh Lâm Duy V, chị Hồ Thị Kiều D1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại: Tổ B, KV D, phường G, TP ., tỉnh Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lâm Duy V, chị Hồ Thị Kiều D1 là bị đơn trong vụ án đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh V, chị D1.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 30/10/2023, vợ chồng anh Lâm Duy V, chị Hồ Thị Kiều D1 có ký 02 Hợp đồng vay tiền của Ngân hàng TMCP Q (Hợp đồng số 0001.23.401.29956055.TD vay số tiền 6.400.000.000 đồng và Hợp đồng số 0001.23.401.16125031.TD vay số tiền 5.000.000.000 đồng). MB đã giải ngân cho

vợ chồng anh V, chị D1 đủ 11.400.000.000 đồng theo 02 Khế ước nhận nợ số LD2412318480 và số LD2412413074. Ngoài ra, ngày 24/11/2023 vợ chồng chị D1 có mở hai thẻ tín dụng tại MB mang tên Lâm Duy V với số tiền 50 triệu đồng và Hồ Thị Kiều D1 với số tiền 30 triệu đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng anh Lâm Duy V và chị Hồ Thị Kiều D1 đã trả cho MB một phần nợ lãi theo hợp đồng cho vay tính đến ngày 25/8/2024 là 177.647.653 đồng, còn tiền gốc chưa trả. Kể từ ngày 26/8/2024 đến nay, anh V và chị D1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc cũng như tiền lãi cho MB theo như cam kết trong hợp đồng cho vay và giấy đề nghị sử dụng thẻ. MB đã nhiều lần làm việc và có văn bản đề nghị trả nợ nhưng vợ chồng chị D1 anh V không thực hiện. Do đó, MB khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh V, chị D1 phải trả cho MB tính đến ngày 15/5/2025 là 12.357.192.797 đồng (trong đó: Nợ gốc: 11.400.000.000đ, Nợ lãi: 843.289.355đ, nợ thẻ tín dụng: 113.903.442đ).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của MB thì thấy rằng: anh V, chị D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0001.23.401.29956055.TD; Hợp đồng tín dụng số 0001.23.401.16125031.TD và các giấy đề nghị sử dụng thẻ. Do đó, căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ tín dụng năm 2010, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của MB; buộc anh V, chị D1 phải có nghĩa vụ trả cho MB tạm tính đến ngày 15/5/2025 là 12.357.192.797 đồng (trong đó: Nợ gốc 11.400.000.000 đồng, Nợ lãi 843.289.355 đồng, nợ thẻ tín dụng: 80.000.000đ gốc + 33.903.442 đồng lãi = 113.903.442 đồng).

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Ngày 30/10/2023 giữa MB và anh V, chị D1 đã ký kết 02 Hợp đồng thế chấp:

- Hợp đồng số 29262.23.401.16125031 thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 497, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: Tổ D, khu V, P. T, TP . Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR 716809, số vào sổ cấp GCN: CS02768 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 17/9/2019, đứng tên Lâm Duy V, Hồ Thị Kiều D1.

- Hợp đồng thế chấp số 233155.23.401.29956055.BĐ thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 246, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: Tổ D, khu V, P. T, TP ., tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 762050, số vào sổ cấp GCN: CH00621

do U, tỉnh Bình Định cấp ngày 03/5/2013, cập nhật thay đổi ngày 01/10/2021 đứng tên anh Lâm Duy V, chị Hồ Thị Kiều D1.

Ngày 09/01/2025 Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn đã kết hợp với chính quyền địa phương đến kiểm tra xem xét tài sản thế chấp. Qua kiểm tra, xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp thì hiện trạng nhà đất không có gì thay đổi so với thời điểm xác lập hợp đồng thế chấp.

Xét thấy: Hợp đồng thế chấp số 29262.23.401.16125031.BĐ và hợp đồng thế chấp số 233155.23.401.29956055.BĐ ký cùng ngày 30/10/2023; các bên tham gia ký kết tự nguyện, không ai bị ép buộc, hình thức và nội dung hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định tại các Điều 317, 319, 320, 323 của Bộ luật dân sự 2015, nên hợp đồng có hiệu lực và phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên theo quy định. Do đó, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí KDTM sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh V và chị D1 phải nộp **120.357.193** đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Lâm Duy V, chị Hồ Thị Kiều D1 phải chịu 5.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP Q đã nộp tạm ứng 5.000.000 đồng, nên anh V và chị D1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ngân hàng

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 317, 319, 320, 323 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban T1;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

2. Buộc anh Lâm Duy V, chị Hồ Thị Kiều D1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q tạm tính đến ngày **15/5/2025** là **12.357.192.797** đồng (trong đó: Nợ gốc:

11.400.000.000 đồng, **Nợ lãi: 843.289.355 đồng, nợ th ẻ t í n dụng: 113.903.442 đồng**).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/5/2025) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

3. Trong trường hợp anh Lâm Duy V, chị Hồ Thị Kiều D1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 29262.23.401.16125031.BĐ và Hợp đồng thế chấp số 233155.23.401.29956055.BĐ ngày 30/10/2023 để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp anh Lâm Duy V, chị Hồ Thị Kiều D1 thanh toán xong các khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Q phải trả lại bản chính các giấy tờ đã thế chấp theo 02 hợp đồng thế chấp nói trên cho anh V, chị D1.

4. Về án phí KDTM sơ thẩm: Anh Lâm Duy V, chị Hồ Thị Kiều D1 phải nộp **120.357.193 đồng** sung vào ngân sách Nhà nước.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q **59.855.000 (Năm mươi chín triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng)** tiền tạm ứng án phí KDTM sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền 0000813 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành dân sự T2.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Lâm Duy V, chị Hồ Thị Kiều D1 phải chịu 5.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP Q đã nộp tạm ứng 5.000.000 đồng, nên anh V, chị D1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP Q .

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Quy Nhơn;
- THA TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thảo Linh Phương